

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Xây dựng năm 2014, Luật Quy hoạch năm 2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung quy hoạch xây dựng; Số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị; Số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/ 2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Xây dựng: Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 về việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chúc năng đặc thù; Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam đến năm 2020;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 364/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Số 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Số 1720/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 20/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Lục khoá XIX- kỳ họp thứ 7 về thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (*tại Văn bản số 1979/SXD-QHKT ngày 21/10/2019*).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng Hà Nam.

3. Đơn vị tư vấn lập Quy hoạch: Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Covic và Công ty cổ phần Quy hoạch và Kiến trúc Việt Nam.

4. Phạm vi, ranh giới, quy mô, thời hạn lập quy hoạch:

4.1. Vị trí, phạm vi ranh:

Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Bình Lục, với 19 đơn vị hành chính trực thuộc (*thị trấn Bình Mỹ và các xã: An Đô, An Lão, An Mỹ, An Ninh, An Nội, Bình Nghĩa, Bồ Đề, Bối Cầu, Đồn Xá, Đồng Du, Hưng Công, La Sơn, Mỹ Thọ, Ngọc Lũ, Tiêu Động, Tràng An, Trung Luong, Vũ Bản*). Có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp sông Châu và các huyện Duy Tiên, Lý Nhân;
- Phía Nam giáp các huyện Ý Yên, Vụ Bản và Mỹ Lộc tỉnh Nam Định;
- Phía Đông giáp sông Châu và huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định;
- Phía Tây giáp huyện Thanh Liêm và thành phố Phủ Lý.

4.2. Quy mô, thời hạn lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 14.421,4 ha
- Quy mô dân số: Dân số hiện trạng 133.672 người; Dân số dự báo đến năm 2025: khoảng 142.000 người; Dân số dự báo đến năm 2035: khoảng 155.000 người.
 - Tỷ lệ đô thị hóa: đến năm 2025 khoảng 33,9%; đến năm 2035 khoảng 45,6%.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Dự báo năm 2025: Nông nghiệp: 25,35%; Công nghiệp-XD: 38,5%; Dịch vụ: 36,15%.
 - + Dự báo năm 2035: Nông nghiệp: 16%; Công nghiệp-XD: 44,5%; Dịch vụ 39,5%.
- Giai đoạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025; Giai đoạn dài hạn đến năm 2035; Tầm nhìn định hướng đến năm 2050.

5. Tính chất, chức năng.

- Là Huyện trọng điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn của tỉnh. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực Đô thị-Thương mại- dịch vụ và xây dựng nông thôn mới theo hướng bản sắc bền vững.
- Là huyện đạt chuẩn nông thôn mới, đóng vai trò cực phát triển phía Đông Nam của tỉnh.

6. Mục tiêu phát triển.

6.1. Mục tiêu chung:

- Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khai thác có hiệu quả mối quan hệ vùng, các thế mạnh về nông nghiệp – công nghiệp tiêu thủ công nghiệp làng nghề truyền thống và đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến tới giai đoạn 2025 theo hướng Công nghiệp-Nông nghiệp-Dịch vụ đô thị. Sau giai năm 2025 tập trung thu hút đầu tư các ngành nghề mới có công nghệ tiên tiến gắn với phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, thủy sản, đảm bảo chuyển đổi cơ cấu kinh tế sang Công nghiệp-Dịch vụ đô thị- Nông nghiệp; đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững giữa đô thị và nông thôn.

- Nghiên cứu đề xuất quy hoạch tổ chức không gian đô thị, phát triển dân cư theo trục QL.21B và trục QL.37B, Vành đai 5-DT.499; xây dựng mô hình phát triển không gian vùng huyện; phân cấp hệ thống đô thị, xác định tính chất đô thị và lựa chọn mô hình phát triển. Đề xuất phân bố không gian xây dựng các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ và hệ thống hạ tầng xã hội và các điểm dân cư nông thôn....Trong đó, xác định vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng cân bằng và bền vững.

- Tạo lập cơ sở pháp lý cho các công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị và nông thôn trong huyện, xây dựng các chương trình kế hoạch và đề xuất các chính sách phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực.

6.2. Mục tiêu cụ thể:

Tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; xây dựng huyện Bình Lục thành huyện nông thôn mới, đóng vai trò là cực phát triển phía Đông Nam của tỉnh. Tập trung đẩy mạnh phát triển với các lĩnh vực chủ yếu như sau:

- Về công nghiệp- đô thị- dịch vụ: lấy việc phát triển công nghiệp- đô thị- dịch vụ làm ngành mũi nhọn của huyện Bình Lục trong thời gian tới, cụ thể:

+ Về công nghiệp: Tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống, thu hút đầu tư phát triển các ngành nghề mới với công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường gắn với ngành sản xuất, chế biến nông, thủy sản.

+ Về đô thị: Đầu tư, xây dựng 4 đô thị trong hệ thống đô thị toàn tỉnh và dọc trục QL.21B, gắn với Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đã được duyệt.

+ Về dịch vụ thương mại: Đẩy mạnh phát triển dịch vụ thương mại, hình thành chuỗi sản phẩm thương mại dịch vụ gắn với hệ thống bán lẻ tại các khu vực phát triển dân cư.

- Về nông nghiệp: Là lĩnh vực chủ lực thúc đẩy huyện Bình Lục phát triển theo định hướng chung, phát triển vùng nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường.

+ Về du lịch: Phát triển du lịch xanh, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch làng nghề truyền thống.

+ Y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo: Phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đáp ứng nguồn nhân lực cho nhu cầu công nghiệp hoá gắn với nông nghiệp của vùng. Phát triển mạng lưới chăm sóc sức khoẻ ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân

dân, đầu tư nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế hiện có, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Phát triển văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình theo yêu cầu phát triển.

7. Định hướng quy hoạch phát triển không gian vùng.

7.1. Mô hình phát triển:

Tăng cường và mở rộng liên kết vùng, phát triển theo hướng đa cực tập trung, với đô thị huyện lỵ Bình Mỹ và vùng phụ cận đóng vai trò là cực động lực chủ đạo; khu vực các đô thị Chợ Sông, Ba Hàng- Đô Hai đóng vai trò là các cực động lực hỗ trợ. Trên cơ sở, thúc đẩy phát triển các trục hành lang kinh tế nông nghiệp, hành lang kinh tế đô thị-công nghiệp- dịch vụ trên đường DDT499-vành đai 5 và hành lang dọc QL.21 cũ –QL.21B gắn với các trung tâm đô thị trên địa bàn toàn huyện.

7.2. Định hướng phát triển:

- Phát triển không gian vùng huyện trên cơ sở hình thành các trục hành lang phát triển kinh tế, gắn với kinh tế vùng nói chung và hệ thống hạt nhân đô thị nói riêng.

- Các hành lang trực Đông – Tây:

+ Hành lang trung tâm (từ QL.21 cũ đến QL.21B) trọng tâm phát triển đô thị- công nghiệp.

+ Hành lang giao thương phía Bắc (*trục đường ĐT.499*) tập trung phát triển đô thị- dịch vụ thương mại.

+ Hành lang nông nghiệp phía Bắc (*từ xã Đồng Du đến xã An Ninh*) tập trung phát triển nông nghiệp chủ đạo của huyện, của tỉnh; kết nối với vùng nông nghiệp phía Đông Nam của huyện Lý Nhân hình thành vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao của tỉnh, là khu vực quan trọng có vai trò đảm bảo an ninh lương thực cho tỉnh.

+ Hành lang nông nghiệp phía Nam (*từ xã Mỹ Thọ đến xã La Sơn*) đảm nhiệm vai trò là vùng sản xuất nông nghiệp thứ yếu của huyện.

- Các hành lang Bắc- Nam:

+ Hành lang trung tâm (*đoc trục QL.37B*) là hành lang kết nối 4 đô thị của huyện với trọng tâm là phát triển đô thị gắn với tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

+ Hành lang dọc trục đường ĐT.495B đóng vai trò đường vành đai Đông Nam của tỉnh, là trục vận tải, kết nối với các khu, cụm công nghiệp trong tỉnh (*khu vực sản xuất xi măng, VLXD, cụm công nghiệp Bình Lục, Trung Luong, KCN Thái Hà...*).

- Tổ chức không gian vùng huyện gắn với khung cấu trúc giao thông Đông - Tây và Bắc - Nam để đảm bảo liên kết trong huyện và kết nối với đô thị trung tâm thành phố Phủ Lý và các huyện xung quanh.

- Các khu vực nông thôn phát triển theo cấu trúc hiện hữu, bám dọc các tuyến đường liên xã và các cụm làng xóm. Từng bước phát triển tập trung theo các điểm, cụm điểm tại trung tâm xã, trung tâm cụm xã. Bảo vệ các

không gian kiến trúc làng xóm truyền thống tạo nên hình ảnh đặc trưng cho kiến trúc vùng huyện.

- Hạn chế phát triển bám dọc các tuyến đường đối ngoại hiện hữu, đường đối ngoại phát triển mới trong hệ thống giao thông của tỉnh.

- Các khu vực trọng tâm: Khu vực đô thị - công nghiệp, các khu vực phát triển du lịch trọng điểm, các trung tâm xã, cụm xã là các khu vực xây dựng đặc trưng về không gian kiến trúc cho huyện.

- Các tuyến không gian quan trọng: Trục QL.21B, QL.21 cũ là trục hành lang kinh tế quan trọng kết nối Kim Bảng- Phủ Lý- Bình Lục- Nam Định; Trục ĐT.499- Vành đai 5 là trục hành lang kinh tế kéo dài từ Phủ Lý- Chợ Sông- Vĩnh Trụ- Thái Hà; tuyến QL.37B là trục liên kết Duy Tiên- Chợ Sông- Bình Mỹ- Ba Hàng- Đô Hai- Ý Yên; các tuyến đường tỉnh ĐT.495B, ĐT.491, tuyến sông Châu, sông Sắt và các tuyến kênh chính...là các trục không gian mở trong vùng. Bổ sung hành lang nông nghiệp quan trọng kết nối Bình Lục- Lý Nhân- Thái Bình.

- Các điểm nhìn quan trọng: Vị trí giao cắt giữa tuyến Vành đai 5 với các tuyến ĐT.499, giữa đường QL.21B với ĐT.495B.

- Khơi thông, làm sống lại dòng chảy sông Châu. Từng bước sử dụng hệ thống sông Châu để hình thành trục hành lang kinh tế xanh đã xác định trong quy hoạch vùng tỉnh.

7.3. Định hướng phân vùng không gian phát triển:

Trên cơ sở sự tương đồng về điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, văn hóa, lịch sử và các đặc thù kinh tế để định hướng toàn huyện Bình Lục được phân làm 03 vùng phát triển đô thị và các khu chức năng chính:

a) Tiêu vùng Trung tâm (*Vùng động lực phát triển kinh tế*): gồm 6 xã và 01 thị trấn: Bình Mỹ, Đồn Xá, An Mỹ, Trung Lương, Bối Cầu, An Nội, Vũ Bản (*Quy mô diện tích đất tự nhiên khoảng 5.233,2ha*).

- Định hướng phát triển: Phát triển đô thị, dịch vụ thương mại và các cụm công nghiệp. Tiến tới hình thành khu công nghiệp đối với những cụm đủ điều kiện; chú trọng kinh tế nông nghiệp tập trung, trang trại sinh thái gắn với dịch vụ du lịch. Trên cơ sở khai thác và nâng cấp, cải tạo QL.21 cũ, QL.21B, QL.37B và nhà ga trên tuyến đường sắt Bắc-Nam để phục vụ lưu thông trong tiêu vùng; đồng thời khai thác có hiệu quả quỹ đất dành cho phát triển đô thị, thương mại dịch vụ và công nghiệp. Phát triển đô thị Bình Mỹ là trung tâm động lực phát triển của tiêu vùng, đồng thời là trung tâm về chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội và y tế của huyện.

b) Tiêu vùng phía Bắc (*Vùng phát triển nông nghiệp chất lượng cao chủ đạo*), gồm 7 xã: Tràng An, Bình Nghĩa, Đồng Du, Hưng Công, Bồ Đề, An Ninh, Ngọc Lũ (*Quy mô diện tích đất tự nhiên khoảng 5.052,7ha*).

Định hướng phát triển: Phát triển vùng nông nghiệp tập trung, thu hút đầu tư theo hướng nông nghiệp hiện đại gắn với tiêu thủ công nghiệp, phát triển đô thị gắn với dịch vụ. Hình thành hành lang xanh ven sông Châu tạo

điều kiện gắn kết sản xuất nông nghiệp chất lượng cao và du lịch. Khai thác trục Vành đai 5, ĐT.499, QL.37B và đầu tư tuyến đường mới kết nối Bình Lục- Lý Nhân- Thái Bình để phục vụ phát triển cùng nông nghiệp, lưu thông trong tiểu vùng; khai thác có hiệu quả quỹ đất nông nghiệp tập trung, thuận lợi về tưới tiêu, thuận lợi cho phát triển cây trồng rau, củ, quả. Phát triển đô thị Chợ Sông là trung tâm tiểu vùng phía Bắc về kinh tế, văn hóa- xã hội.

c) Tiểu vùng phía Nam (*Vùng phát triển nông nghiệp tập trung*), gồm 5 xã: Mỹ Thọ, La Sơn, Tiêu Động, An Lão, An Đô (*Quy mô diện tích đất tự nhiên khoảng 4.135,5ha*).

- Định hướng phát triển: Là tiểu vùng phát triển nông nghiệp (*chăn nuôi tập trung*), trung tâm hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch; chú trọng bảo vệ môi trường. Khai thác trục QL.37B, ĐT.495B để phục vụ lưu thông trong tiểu vùng; khai thác hiệu quả quỹ đất nông nghiệp tập trung; phát triển mạnh các làng nghề truyền thống đặc sắc (*dưa An Đô, sừng Đô Hai...*). Phát triển cụm đô thị Ba Hàng- Đô Hai là trung tâm tiểu vùng phía Nam về kinh tế, văn hóa- xã hội.

7.4. Định hướng phát triển khu vực đô thị:

Trong quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục xác định phát triển 04 đô thị, trong đó: thị trấn huyện lỵ Bình Mỹ làm hạt nhân phát triển cho tiểu vùng Trung tâm; đô thị Chợ Sông làm hạt nhân phát triển cho tiểu vùng phía Bắc; đô thị Ba Hàng-Đô Hai (*giai đoạn sau sẽ hợp nhất phát triển thành một đô thị*) làm hạt nhân phát triển cho tiểu vùng phía Nam, cụ thể:

a) Thị trấn Bình Mỹ: Là đô thị loại V, định hướng đến năm 2035 đạt tiêu chí đô thị loại IV (*diện tích sau mở rộng khoảng 1.519ha; quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 19.329 người, đến năm 2035 khoảng 25.041 người*)..

- Tính chất: Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, trung tâm dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp của huyện Bình Lục; là trung tâm dịch vụ công cộng và thương mại cấp vùng trên hành lang phát triển phía Đông Nam của tỉnh; là đô thị hậu cần phục vụ cho Trung tâm y tế cấp vùng.

- Định hướng phát triển không gian: Hướng phát triển không gian chủ yếu của thị trấn Bình Mỹ nằm giữa đường QL.21 cũ và QL.21B; đến năm 2035, phát triển trong phạm vi đã được hoạch định trong đồ án quy hoạch chung của thị trấn, phát triển theo hướng từ trung tâm thị trấn Bình Mỹ về phía Đông Bắc và phía Đông Nam. Đến năm 2035 mở rộng không gian về phía xã Mỹ Thọ, An Mỹ, Đồn Xá nhằm đảm bảo quy mô về diện tích và dân số, đáp ứng chỉ tiêu đô thị loại IV; đồng thời phát triển theo hướng đô thị sinh thái kết hợp với phát triển nông nghiệp chất lượng cao.

b) Đô thị Chợ Sông: Là thị trấn, đô thị loại V, đến năm 2035 đạt tiêu chí đô thị loại IV (*diện tích sau mở rộng khoảng 1.683,2ha; quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 10.400 người, đến năm 2035 khoảng 25.774 người*)..

Tính chất: Là trung tâm dịch vụ thương mại, công cộng và tiểu thủ công nghiệp của tiểu vùng phía Bắc; là trung tâm giao thương trên hành lang phát

triển phía Đông của tỉnh (*đường ĐT499, Vành đai 5*); là điểm dừng nghỉ trên chuỗi du lịch xanh Đông -Tây của quy hoạch vùng tỉnh (*trục xanh sông Hồng-sông Châu-sông Đáy*).

- Định hướng phát triển không gian: Hướng phát triển không gian chủ yếu của đô thị Chợ Sông là bám theo các trục đường ĐT.499, đường Vành đai 5, ĐT.491; đến năm 2035, phát triển trong phạm vi đã được hoạch định trong đồ án quy hoạch chung, phát triển theo hướng từ trung tâm xã Tràng An về phía Phủ Lý và xã Bình Nghĩa; dự kiến mở rộng diện tích đô thị sang toàn bộ xã Bình Nghĩa.

c) Đô thị Ba Hàng- Đô Hai: Là thị trấn, đô thị loại V, tầm nhìn đến năm 2050 đạt tiêu chí đô thị loại IV (*diện tích sau sát nhập mở rộng khoảng 1.977ha; quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 18.403 người, đến năm 2035 khoảng 19.929 người*).

- Tính chất: Là trung tâm dịch vụ thương mại, chợ đầu mối nông sản, làng nghề phục vụ du lịch, tiểu vùng nông nghiệp phía Nam huyện Bình Lục; là cửa ngõ phía Nam của huyện.

- Định hướng phát triển không gian: Hướng phát triển không gian chủ yếu của đô thị Ba Hàng- Đô Hai chủ yếu bám theo các trục đường QL.37B, QL.37B mới, đường ĐT.495B; đến năm 2035, phát triển trong phạm vi đã được hoạch định tại các đồ án quy hoạch chung. Tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến sẽ sáp nhập đô thị Ba Hàng, Đô Hai đảm bảo đạt tiêu chí đô thị loại IV.

7.5. Định hướng phát triển khu vực nông thôn:

- Động lực chủ yếu để phát triển các khu dân cư nông thôn là xây dựng, hình thành trung tâm xã có chức năng là trung tâm dịch vụ thương mại - nông nghiệp - làng nghề; đồng thời chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong làng xóm hiện trạng. Đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất và tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn.

- Định hướng phát triển khu vực nông thôn theo Chương trình phát triển nông thôn mới với mục tiêu chung là xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hoàn thiện và hiện đại; nghiên cứu các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, gắn nông nghiệp với sản xuất chế biến kết hợp cung cấp dịch vụ hàng hóa nông sản sạch; kết hợp hài hòa giữa phát triển đô thị và nông thôn theo định hướng quy hoạch, đảm bảo môi trường sinh thái, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân; ổn định xã hội, an ninh trật tự trong khu vực nông thôn.

- Trên cơ sở rà soát hiện trạng các xã theo 19 tiêu chí đã ban hành, trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng nông thôn mới văn minh- hiện đại theo chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án; huy động các nguồn vốn hỗ trợ tín dụng và huy động sức dân để xây dựng nông thôn mới.

8. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế.

8.1. Định hướng phát triển hệ thống cơ quan, công sở:

- Khu vực trung tâm hành chính chính trị của huyện tại thị trấn Bình Mỹ. Khu trung tâm hành chính huyện sẽ được xây mới, tổ chức gắn với quảng trường, trung tâm văn hóa thể thao huyện để tạo nên không gian lớn cho nhu cầu tập trung đông người.

- Trên cơ sở thực hiện việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, hệ thống các trụ sở xã, thị trấn hiện hữu được cải tạo, nâng cấp và chuyển đổi (*nếu dư thừa trụ sở*) để phục vụ cho hoạt động hành chính, công cộng trong quá trình phát triển.

8.2. Định hướng phát triển mạng lưới công trình y tế:

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, chất lượng đội ngũ y, bác sĩ; thực hiện chuẩn quốc gia về y tế ở tất cả các xã, thị trấn.

- Tiếp tục duy trì và nâng cấp Trung tâm y tế Bình Lục được sáp nhập từ Bệnh viện trung tâm, khu trung tâm y tế và trung tâm dân số với quy mô 250 giường bệnh. Quy hoạch 02 cơ sở dịch vụ y tế cấp tiểu vùng theo hướng xã hội hóa tại đô thị Chợ Sông và đô thị Ba Hàng.

- Đảm bảo mỗi đơn vị hành chính có 01 trạm y tế (*trừ thị trấn Bình Mỹ không bố trí trạm y tế do đã có Bệnh viện đa khoa cấp huyện*).

8.3. Định hướng phát triển mạng lưới công trình giáo dục, đào tạo:

- Hệ thống trường học cơ bản đã đáp ứng được các nhu cầu hiện tại của huyện. Khi hình thành thêm các thị trấn và thu hút dân cư chuyển đến khi đô thị, công nghiệp và dịch vụ phát triển, cần mở rộng thêm khuôn viên trường học và nâng cao hệ thống cơ sở vật chất.

- Không thành lập mới các trường công lập; khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân mở trường học các cấp tư thục.

- Căn cứ vị trí địa lý phù hợp để sáp nhập trường theo mô hình trường liên xã, trường nhỏ trở thành phân hiệu của trường lớn.

- Đến giai đoạn sau khi các cụm công nghiệp lắp đầy, các đô thị, khu nhà ở mới được hình thành, các thị trấn, trung tâm xã hình thành, cần bổ sung thêm các điểm trường phù hợp để đảm bảo phục vụ nhu cầu học tập của học sinh tại các khu vực này.

- Cải tạo chỉnh trang Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề của huyện Bình Lục.

8.4. Định hướng phát triển mạng lưới công trình thiết chế văn hóa, cây xanh, thể dục thể thao:

- Trên cơ sở các đơn vị hành chính dự kiến sau sáp nhập, đảm bảo mỗi xã đều có một nhà văn hóa và trung tâm thể dục thể thao cấp xã; mỗi tổ dân cư đều có một nhà văn hóa, khu vực công viên cây xanh thể dục thể thao.

- Hình thành trung tâm thể dục thể thao và nâng cấp cơ sở vật chất văn hóa cho thị trấn Bình Mỹ, đảm bảm đáp ứng vai trò là Trung tâm văn hóa thể dục thể thao cấp vùng huyện (*trung tâm văn hóa đa năng, thư viện, nhà truyền thống, khu triển lãm, sân vận động, ... có thể đáp ứng nhu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao lớn của huyện, của tỉnh*). Tại các thị trấn, đô thị

phát triển mới, xây dựng hệ thống công trình văn hóa TDTT hiện đại, đa chức năng phục vụ chung cho toàn huyện và các vùng phụ cận.

- Hình thành các điểm văn hóa là những nơi có di tích lịch sử tiêu biểu (*đình, đèn, chùa, miếu,...*) đặc biệt là khu từ đường Nguyễn Khuyến, khu di tích Cát Tường, đình Ngọc Lũ, đình Triều Hội, đình Vị Hạ,

- Quy hoạch hệ thống công viên cây xanh tập trung cấp vùng, cấp tiểu vùng, cấp đô thị, cấp xã,...đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của người dân và tạo cảnh quan môi trường cho khu vực.

8.5. Định hướng phân bố đất ở:

- Khu vực ở làng xóm cải tạo chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Khu vực ở mới chủ yếu tập trung ở các thị trấn, đô thị mới và gần các khu, cụm công nghiệp.

- Từng bước di rời các làng xóm hiện trạng phía ngoài đê sông Châu vào phía trong đê, để đảm bảo an toàn cho dân cư và tạo hành lang cây xanh khi sông Châu được khơi thông dòng chảy.

8.6. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng Kinh tế.

a) Định hướng phát triển Công nghiệp:

- Phát triển Công nghiệp là mũi nhọn thúc đẩy phát triển các lĩnh vực khác đặc biệt là chú trọng việc gắn phát triển lĩnh vực nông nghiệp sản xuất theo hướng hàng hóa, nông nghiệp sạch, công nghệ cao với công nghiệp chế biến nông sản.

- Phát triển thu hút có hiệu quả dự án cụm công nghiệp Trung Lương (*định hướng quy mô khoảng 75ha*), về tương lai lâu dài phát triển thành Khu công nghiệp với quy mô dự kiến 300ha (*năm 2035*) và tầm nhìn 400ha (*năm 2050*); đây là khu công nghiệp phục vụ sản xuất, chế biến nông sản (*máy móc thiết bị vật tư nông nghiệp, kho tàng, bảo quản, sơ chế, chế biến, phụ trợ sản xuất thành phẩm*) gắn với vùng nông nghiệp chất lượng cao.

- Ngoài ra hình thành một số cụm công nghiệp, các làng nghề tại các vị trí phù hợp: Cụm công nghiệp Bình Lục (*khoảng 70 ha*); Cụm công nghiệp An Mỹ- Đồn Xá (*khoảng 10ha*); Cụm công nghiệp Bình Nghĩa (*khoảng 25ha*) gắn với đô thị Chợ Sông.

- Các làng nghề truyền thống: Duy trì phát huy các làng nghề truyền thống, như: dưa làng Đại Phu (*An Đổ*), sừng (*An Lão*), rượu làng Vọc (*Vũ Bản*), dệt (*Ngọc Lũ*),...theo hướng quy hoạch thành điểm tiêu thủ công nghiệp làng nghề tập trung đảm bảo nâng cao sản xuất và thuận lợi trong công tác quản lý vệ sinh môi trường.

b) Định hướng phát triển Thương mại - dịch vụ:

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống chợ và các loại hình dịch vụ gắn với chợ.

- Phát triển một số trung tâm thương mại và hệ thống siêu thị nhỏ, cửa hàng tiện ích tại các trung tâm vùng, khu vực các thị trấn, đô thị và trung tâm xã.

c) Định hướng phát triển du lịch:

- Phát triển du lịch của huyện (*như trung tâm văn hóa khu Từ đường Nguyễn Khuyến, khu du lịch tưởng niệm di tích lịch sử Cát Tường, Đèn Triều Hội, Đèn Ngọc Lũ, trực cảnh quan xây xanh mặt nước sông Châu,..*) gắn với hệ thống du lịch trong tỉnh.

- Định hướng về phát triển du lịch trong huyện: Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị các điểm di tích, đặc biệt là các điểm di tích văn hóa, tâm linh để hình thành chuỗi du lịch. Đầu tư mô hình trình diễn du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề, du lịch nông nghiệp, nông thôn làm cơ sở chuyển giao và thúc đẩy người dân tham gia phát triển và quản lý du lịch. Đầu tư phát triển hệ thống giao thông đường thủy trên sông Châu gắn với các điểm dừng tham quan du lịch tại các làng nghề, di tích tạo hình ảnh du lịch đường sông của Hà Nam.

d) Định hướng sản xuất nông nghiệp:

- Phát triển nông nghiệp là động lực cho phát triển kinh tế vùng huyện Bình Lục, theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp với du lịch, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái phục vụ du lịch. Sản phẩm chủ lực như: lúa hàng hóa, rau củ quả chất lượng cao; các sản phẩm chăn nuôi tập trung: lợn, gia cầm, bò...

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch xuất khẩu; áp dụng các mô hình sản xuất, tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Vùng sản xuất nông nghiệp phía Bắc (*phía Bắc từ QL.21B đến ĐT.496*): Là vùng sản xuất lương thực trọng điểm của huyện, của tỉnh; trên cơ sở điều kiện địa hình và thổ nhưỡng trong vùng để xác định nghiên cứu phát triển trồng lúa, rau củ quả chất lượng cao, cây ăn quả và hoa công nghệ cao.

- Vùng sản xuất nông nghiệp phía Nam (*phía Nam QL.21 cũ*): Là khu vực sản xuất lúa hàng hóa chủ đạo chất lượng cao gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi.

e) Định hướng phát triển trực hành lang kinh tế vùng:

- Trục hành lang kinh tế động lực QL.21-QL.21B: Tiếp nối trực đô thị từ Thành phố Phủ Lý, phát triển mạnh mẽ về phía Đông Nam dọc theo các Quốc lộ 21 và QL21B, với trọng tâm là phát triển Đô thị- Thương mại dịch vụ- Công nghiệp, trên cơ sở lấy đô thị Bình Mỹ, các CCN Trung Lương và CCN Bình Lục làm hạt nhân.

- Trục hành lang kinh tế ĐT.499- Vành đai 5: Phát triển mạnh hành lang kinh tế dọc trực từ Phủ Lý – Chợ Sông - Thái Hà với trọng tâm là phát triển Đô thị- Thương mại dịch vụ, trên cơ sở lấy đô thị Chợ Sông, xã Bình Nghĩa làm hạt nhân phát triển đối với đoạn qua Bình Lục.

- Trục hành lang nông nghiệp phía Bắc (*từ QL.21B đến ĐT.496*): đóng vai trò là vùng sản xuất nông nghiệp, khu vực đảm bảo an ninh lương thực trọng điểm của tỉnh; gắn kết chặt chẽ với sản xuất, chế biến tại Cụm công nghiệp Trung Lương và Cụm công nghiệp Bình Nghĩa.

- Trục hành lang kinh tế xanh sông Châu: Trên cơ sở khơi thông, làm sống lại dòng chảy sông Châu, cụ thể hóa định hướng phát triển trục hành lang xanh quan trọng Đông- Tây (*theo định hướng quy hoạch vùng tỉnh*), kết hợp việc khai thác vận tải bằng đường thủy với khai thác du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp dọc sông Châu.

9. Định hướng quy hoạch sử dụng đất.

Bảng tổng hợp cân bằng sử dụng đất đến năm 2035

TT	Hạng mục	Hiện trạng 2018		Dự báo 2025		Dự báo 2035	
		Diện tích 2018 (Ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích 2025 (Ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích 2035 (Ha)	Tỉ lệ (%)
*	Diện tích tự nhiên toàn Huyện	14.421,4	100,0	14.421,4	100,0	14.421,4	100,0
I	Đất xây dựng	3.168,3	22,0	3.690,7	25,6	4.086,4	28,3
1	Đất dân dụng	2.463,6	17,1	2.662,1	18,5	3.026,0	21,0
1.1	Đất ở	953,4	6,6	1.007,4	7,0	1.080,1	7,5
-	Đất ở đô thị	215,0		334,2		473,9	
-	Đất ở nông thôn chinh trang	738,4		673,2		606,2	
1.2	Đất công cộng	96,7	0,7	164,6	1,1	236,1	1,6
-	Đất công cộng xã hội	20,3		57,9		87,2	
-	Đất giáo dục	57,0		61,1		74,3	
-	Đất y tế	7,7		8,3		9,5	
-	Đất công viên cây xanh, TDTT	11,8		37,4		65,0	
1.3	Đất cơ quan, trụ sở	30,0	0,2	32,1	0,2	34,1	0,2
1.4	Đất giao thông	1.383,6	9,6	1.458,0	10,1	1.675,8	11,6
2	Đất ngoài dân dụng	704,7	4,9	1.028,6	7,1	1.060,4	7,4
2.1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	116,1	0,8	402,4	2,8	530,0	3,7
-	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (CN-TTCN,...) và đất khai thác VLXD, khoáng sản	102,3		352,32		459,5	
-	Đất hỗn hợp, thương mại, dịch vụ và phi nông nghiệp khác	13,9		50,1		70,5	
2.2	Đất thuỷ lợi	408,4	2,8	408,4	2,8	300,0	2,1

2.3	Đất tôn giáo tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng, vui chơi giải trí công cộng	51,9	0,4	51,9	0,4	51,9	0,4
2.4	Đất cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan đô thị	0,0	0,0	45,2	0,3	58,9	0,4
2.5	Đất công trình đầu mối HTKT	5,5	0,04	6,1	0,04	9,1	0,06
2.6	Đất an ninh, quốc phòng	0,8	0,01	0,8	0,01	0,8	0,01
2.7	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	122,0	0,85	113,8	0,79	109,7	0,76
II	Đất khác	11.253,1	78,0	10.730,7	74,4	10.335,0	71,7
1	Đất nông nghiệp	8.870,3	61,5	8.338,9	57,8	8.261,0	57,2
2	Đất nuôi trồng thủy sản	1.183,7	8,2	1.096,8	7,6	905,7	6,3
3	Sông suối và mặt nước chuyên dùng	971,3	6,7	971,3	6,7	971,3	6,7
4	Đất chưa sử dụng	227,8	1,6	107,9	0,7	0,0	0,0
5	Đất dự trữ phát triển	0,0	0,0	215,8	1,6	197,0	1,4

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng Kỹ thuật.

10.1. Định hướng quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại:

- Giao thông đường bộ: Đảm bảo kết nối khu vực nghiên cứu với các khu vực trong tỉnh Hà Nam và các tỉnh lân cận như Nam Định, Thái Bình. Bao gồm: đường DT.499- Vành đai 5, quy mô 6 làn xe; nâng cấp quốc lộ 37B và đề xuất mới đường phía Tây huyện (*dự kiến là đường QL.37B mới*) là trực Bắc Nam liên huyện quan trọng phía Đông đường cao tốc, đi huyện Ý Yên (tỉnh Nam Định); cải tạo nâng cấp đường tỉnh DT.491, DT.496. Định hướng đầu tư hoàn thiện tuyến đường DT.495B; Đường hành lang nông nghiệp kết nối Bình Lục- Lý Nhân-Thái Bình (*đi giữa QL.21B và DT.496*). Đoạn chạy qua đô thị được định hướng theo quy mô đường đô thị.

- Giao thông đường thủy: Tổ chức khai thác tuyến giao thông đường thủy trên sông Châu, sông Sắt với các tuyến vận tải hành khách trên cơ sở khai thác các công trình Bến.

- Giao thông đường sắt: Phát triển song hành vận tải đường bộ và đường sắt trên cơ sở cải tạo hệ thống thông tin, tín hiệu, thực hiện đóng các đường ngang song song với việc xây dựng các đường gom và hàng rào hộ lan trên tuyến đường sắt Bắc - Nam; Cập nhật hướng tuyến và quy mô tuyến đường

sắt cao tốc Bắc Nam đi qua địa bàn huyện, dành quỹ đất để xây dựng trạm bảo dưỡng trên đường sắt cao tốc Bắc Nam (*dự kiến tại xã An Đô*).

b) Giao thông nội bộ:

- Hệ thống giao thông nội bộ được kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông đối ngoại.

- Hệ thống đường huyện: Cải tạo nâng cấp toàn bộ tuyến đường huyện và đầu tư xây dựng mới một số tuyến đường liên xã được quy hoạch mới đảm bảo việc liên kết giữa các xã được thuận lợi.

- Đường trực chính đô thị: Hệ thống đường chính đô thị có vai trò kết nối thuận lợi các khu chức năng với nhau, trên cơ sở tuân thủ mạng lưới đường giao thông trong từng đô thị.

c) Công trình phục vụ giao thông:

- Bến, bãi đỗ xe: Xây dựng 4 bến xe cấp huyện tại các xã, thị trấn (*Bình Mỹ, Chợ Sông, Ba Hàng, Ngọc Lũ*) và xây dựng hệ thống bãi đỗ xe tập trung tại các khu du lịch, khu vực công cộng đảm bảo nhu cầu đỗ xe trong tương lai.

- Nút giao thông: Xây dựng 3 nút giao thông khác mức trực thông tại khu vực giữa đường cao tốc Vành đai 5 với ĐT.499, giữa QL.21B với QL.37B (*dự kiến đầu tư mới*), giữa QL.21B với ĐT.495B; định hướng toàn bộ giao cắt của hệ thống đường sắt với đường bộ, đường thủy đều thực hiện nút giao khác mức.

- Cầu qua sông: Hình thành 20 cầu qua sông Châu, sông Sắt, sông Mỹ Đô và sông Ninh Giang nằm trên các tuyến đường chính. Hệ thống cầu qua sông đảm bảo kết nối giao thông giữa huyện Bình Lục với các huyện Duy Tiên, Lý Nhân và tỉnh Nam Định. Ngoài ra, còn bố trí hệ thống cầu vượt đối với hệ thống đường sắt tốc độ cao Bắc-Nam khi đi qua đường bộ, sông, hồ.

- Xây dựng các bến khách tại các khu chức năng để phục vụ nhu cầu vận tải đường thủy. Cụ thể bố trí trên sông Sắt tại các đô thị Ba Hàng, Đô Hai, Khu tưởng niệm Bác Hồ tại thôn Cát Tường, xã An Mỹ; trên sông Châu tại đô thị Chợ Sông, Khu vực ngã ba sông Châu và sông Sắt.

10.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

a) Cốt nền xây dựng:

Cốt san nền xây dựng trong vùng huyện Bình Lục đối với khu vực đô thị và nông thôn: đề xuất $H_{xd} \geq +3,0m$ cho đô thị Bình Mỹ, và $H_{xd} \geq +2,5m$ cho các khu vực khác. Đối với khu làng xóm giữ nguyên cốt nền xây dựng theo hiện trạng.

b) Thoát nước mặt:

Hướng thoát nước mặt chủ đạo hướng ra các sông Châu, sông Biên Hòa, sông Sắt, sông Cầu Hợp- kênh S17, sông Ninh Giang,....

- Đối với khu vực xây dựng tập trung: Xây dựng hệ thống cống thoát nước mặt theo quy hoạch.

- Đối với khu vực nông nghiệp: Duy trì và củng cố hệ thống bơm tưới tiêu hiện trạng.

c) Hệ thống Thủy lợi:

- Nâng cấp, cải tạo đê, kè, nạo vét khơi thông dòng chảy các kênh tiêu nước chính trong khu vực; cần duy trì và củng cố năng lực của hệ thống đê bao các sông; nâng cấp cải tạo cống qua đê sông Châu, sông Biên Hòa, sông Sắt, sông Cầu Hợp- kênh S17, sông Ninh Giang,...Từng bước nâng cấp các trạm bơm tiêu thoát nước hiện trạng, hạn chế xây dựng các công trình ngoài đê, nghiêm cấm xây dựng công trình nhà ở mới bên ngoài đê.

10.3. Định hướng hạ tầng cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước: Tổng nhu cầu toàn Huyện trong giai đoạn 2025 – 2035: $23.300 - 41.500 \text{ m}^3/\text{ngày.đ}$.

- Nguồn nước: Dùng nước mặt sông Hồng được cấp từ Nhà máy nước Đạo Lý cấp công suất $60.000\text{m}^3/\text{ngày.đ}$ (*đến năm 2025*), công suất $100.000\text{m}^3/\text{ngày.đ}$ (*đến năm 2035*).

- Cải tạo các Nhà máy nước hiện trạng thành trạm bơm tăng áp, từng bước chuyển đổi nguồn để lấy nước sông Hồng thông qua Nhà máy nước Đạo Lý. Cụ thể gồm các Nhà máy nước Bình Mỹ, Hưng Công, An Ninh, An Đổ, Bồ Đề, An Lão, Đồng Du, Tiêu Động.

- Định hướng mạng lưới đường ống cấp nước:

+ Mạng lưới ống được chia làm 03 cấp: truyền dẫn, phân phối và dịch vụ. Sử dụng vật liệu bằng ống nhựa HDPE hoặc ống gang để cung cấp nước sạch.

+ Cấp nước chữa cháy: Nguồn cho cấp nước chữa cháy được lấy từ 02 nguồn (*kết hợp với cấp nước sinh hoạt, lấy từ nguồn nước sông, ao, hồ...*).

- Bảo vệ nguồn nước:

+ Nguồn nước mặt phải được bảo vệ khỏi các hoạt động dân sinh, đặc biệt từ chất thải, nước thải (*từ các khu chăn nuôi tập trung, các khu công nghiệp, hóa chất từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp*).

+ Khu vực bảo vệ nguồn nước: Xung quanh điểm lấy nước nguồn cho hệ thống cấp nước phải duy trì khu vực bảo vệ vệ sinh.

10.4. Định hướng hạ tầng cấp điện; thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:

a) Cấp điện:

- Nhu cầu tiêu thụ điện: Tổng nhu cầu toàn Huyện trong giai đoạn 2025 – 2035: $42.800 - 87.000 \text{ kVA}$.

- Nguồn điện: Nguồn điện chính cấp điện cho huyện Bình Lục hiện nay được cấp từ trạm 110KV Phủ Lý và trạm 110KV Lý Nhân qua 02 trạm trung gian bằng lô 35Kv, 22Kv. Giai đoạn tới đầu tư xây dựng trạm 110KV Bình Lục 1 tại xã An Mỹ ($110/35/22KV - 1x40MVA$), trạm 110KV Bình Lục 2 tại xã Bồ Đề ($110/35/22KV - 1x40MVA$); đến năm 2035 đầu tư thêm nâng công suất mỗi trạm lên $2x40MVA$.

- Lưới điện:

+ Lưới 220KV: Theo quy hoạch lưới điện toàn tỉnh, xây dựng mới tuyến 220KV mạch kép Thanh Nghị - Thái Bình, cấp cho trạm 220KV Lý Nhân, đi qua địa phận huyện Bình Lục.

+ Lưới 110KV: Hiện trạng có tuyến 110KV Phủ Lý- Nam Định, tuyến 110KV Phủ Lý- Lý Nhân. Dự kiến xây dựng mới tuyến 110KV nhánh rẽ cấp đến trạm 110KV Bình Lục 1, Bình Lục 2.

+ Lưới điện 22KV: xây dựng theo kết cấu mạch vòng, bình thường vận hành hở. Khu vực thị trấn Bình Mỹ, các đô thị mới, các khu đô thị, khu nhà ở về lâu dài cần được đầu tư ngầm hóa để đảm bảo mỹ quan đô thị.

b) Thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn huyện với dung lượng lớn, chất lượng cao nhằm cung cấp các dịch vụ viễn thông, bưu chính với chất lượng tốt, giá cước hợp lý, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người sử dụng dịch vụ. Thực hiện từng bước việc ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị.

10.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Tổng lượng nước thải thu gom là $11.100\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (giai đoạn đến năm 2025) và $29.300\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (giai đoạn năm 2035).

- Hệ thống thoát nước trên địa bàn huyện sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp, trong đó:

+ Khu vực đô thị thuộc đô thị sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn. Đối với khu vực dân cư hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng.

+ Khu vực nông thôn trước mắt sử dụng hệ thống thoát nước chung; giai đoạn sau từng bước cải tạo xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng.

+ Khu vực phát triển công nghiệp sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, được thu gom về trạm xử lý riêng trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

- Khu vực hoạt động y tế: Mỗi bệnh viện có trạm xử lý nước thải riêng, nước thải bệnh viện được thu gom và xử lý riêng, đạt tiêu chuẩn mới được đổ vào hệ thống thoát nước chung.

- Khu vực hoạt động du lịch: có yêu cầu vệ sinh môi trường cao, mật độ xây dựng thấp, phân tán cần ưu tiên xử lý cục bộ nước thải cho từng công trình hoặc nhóm công trình. Nước thải sau các bể này sẽ được xử lý triệt để bằng hệ thống hào lọc hoặc tận dụng lại để tưới cây, rửa đường...

b) Quản lý chất thải rắn:

- Tổng lượng chất thải rắn cần thu gom là 138 tấn/ngày.đêm (giai đoạn đến năm 2025) và 231 tấn/ngày.đêm (giai đoạn đến năm 2035).

- Phân loại chất thải rắn tại nguồn; khuyến khích ủ rác thành phân vi sinh quy mô hộ gia đình nông thôn.

- Hệ thống rác thải được thu gom về trạm trung chuyển (*mỗi phân vùng được bố trí 01 trạm trung chuyển*) sau đó vận chuyển về xử lý tại nhà máy rác tập trung của tỉnh.

c) Nghĩa trang:

- Thực hiện nghiêm túc theo nghị quyết 18/2015/NQ-HĐND ngày 2/7/2015 của HĐND tỉnh về quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Định hướng sử dụng các nghĩa trang tập trung cấp vùng huyện, nghĩa trang liên xã đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

- Dự kiến quy hoạch nghĩa trang cấp vùng huyện tại khu vực xã Ngọc Lũ với quy mô khoảng 8ha.

10.6. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Bảo vệ nguồn nước: xây dựng hệ thống thoát nước riêng cho khu công nghiệp và các khu vực phát triển mới; Tận dụng ao, hồ xử lý nước thải trong điều kiện tự nhiên cho khu vực nông thôn; Lưu thông kết nối hồ với sông, tạo các hồ chứa bù cập nước ngầm; Kiểm soát nguồn thải đối với lưu vực sông Châu, sông Sắt, các kênh mương lớn trong vùng.

- Bảo vệ môi trường không khí: Thiết lập hệ thống cây xanh, tường chắn tại khu vực dân cư, dọc hai bên bờ sông; xung quanh khu, cụm công nghiệp và bệnh viện. Định hướng sản xuất công nghệ sạch, kiểm soát ô nhiễm không khí, phát triển giao thông công cộng.

- Bảo vệ môi trường đất: Thực hiện phân loại và thu gom chất thải rắn, quy hoạch điểm tập kết chất thải rắn tại các vị trí hợp lý, kiểm soát chất thải nghĩa trang.

- Sử dụng bền vững nguồn tài nguyên, thực hiện quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích đình, đền, chùa...

11. Các chương trình, dự án ưu tiên, nguồn lực và lộ trình thực hiện.

11.1. Các chương trình ưu tiên đầu tư:

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng khung của huyện gắn với mạng lưới hạ tầng chung của vùng tỉnh Hà Nam.

- Chương trình phát triển đô thị gắn với việc chuẩn bị các tiền đề hỗ trợ hình thành các thị trấn, đô thị mới trên địa bàn huyện.

- Chương trình phát triển nông thôn gắn với nông thôn mới

- Chương trình cải tạo chất lượng môi trường đô thị nông thôn huyện.

- Chương trình bảo vệ và phát huy các giá trị cảnh quan, di tích văn hóa lịch sử, văn hóa dân gian tại địa phương, văn hóa cộng đồng.

11.2. Các dự án chiến lược ưu tiên phát triển:

a) Hệ thống hạ tầng cơ sở:

- Đầu tư đường Vành đai 5 thủ đô; phát triển mở rộng quy mô mặt cắt đường ĐT.499; đầu tư đoạn còn lại đường ĐT.495B; đầu tư hoàn chỉnh hệ thống đường gom dọc trực QL.21B từ Phủ Lý đến hết địa phận huyện Bình Lục; đầu tư mới trực đường QL.37B mới theo quy hoạch.

- Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình đầu mối cấp vùng trong lĩnh vực thủy lợi, cấp nước, cấp điện, thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang (*như: kênh mương tưới, tiêu; hệ thống đường ống cấp nước sạch truyền tải theo quy hoạch cấp nước vùng tỉnh; hệ thống trạm điện cao thế và đường dây truyền tải; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn trên địa bàn huyện; nghĩa trang tập trung cấp vùng huyện;...).*

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống đê, kè, nạo vét sông Châu, sông Sắt gắn với bảo vệ môi trường; thay thế đập Vĩnh Trụ và đập Quan Trung thành cầu; nhằm đáp ứng vai trò vừa mang tính chất điều tiết nước vừa đáp ứng vai trò vận tải thủy - du lịch.

- Đầu tư xây dựng các công trình công viên, cây xanh, quảng trường, khu vui chơi giải trí mang tính cấp vùng, cấp đô thị.

- Hệ thống công trình giáo dục, y tế, trụ sở cơ quan được đầu tư nâng cấp định kỳ, thường xuyên.

- Phối hợp với Trung ương trong việc thực hiện tuyến đường sắt cao tốc và trạm bảo dưỡng; đặc biệt là đối với các hạng mục đầu tư có liên quan trực tiếp đến tỉnh (*như: giải phóng mặt bằng, tái định cư,...*).

b) Hệ thống hạ tầng kinh tế:

- Phát triển các dự án Khu, cụm, làng nghề công nghiệp theo quy hoạch vùng huyện; trong đó đặc biệt quan tâm đến phát triển Cụm công nghiệp Trung Lương (*dự kiến phát triển thành Khu công nghiệp*); phát triển đô thị-dịch vụ khu vực đô thị Chợ Sông.

- Các dự án quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Các dự án về thương mại dịch vụ trong khu vực đô thị theo quy hoạch được duyệt.

c) Khu vực dân cư cũ chưa đảm điều kiện sống và ảnh hưởng đến an toàn tính mạng của người dân:

- Khu vực ở làng xóm cải tạo chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Từng bước di rời các làng xóm hiện trạng phía ngoài đê sông Châu, sông Sắt vào phía trong đê, nhằm đảm bảo an toàn cho dân cư và tạo hành làng xanh khi sông Châu được khơi thông dòng chảy.

11.3. Nguồn lực thực hiện:

Nguồn ngân sách Nhà nước đối với công trình trụ sở cơ quan, hành chính công, bệnh viện, giáo dục, công viên cây xanh, công trình TDTT, công trình hạ tầng đầu mối,.... Nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với các hạng mục xây dựng kinh doanh. Ngoài

ra, huy động sức dân cùng tham gia xây dựng nông thôn mới.

11.4. Lộ trình thực hiện:

- Giai đoạn 2019 - 2020: Rà soát, lập kế hoạch, lộ trình xác định danh mục ưu tiên đầu tư các công trình, dự án ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Đồng thời triển khai các công trình cấp bách; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư.

- Giai đoạn 2020 - 2025: Phát triển hệ thống hạ tầng khung và các dự án trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

- Giai đoạn 2025 - 2035: Phát triển các dự án về hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội theo hướng phát triển bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái. Hoàn chỉnh các chiến lược phát triển hướng tới sự gắn kết, hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn.

- Giai đoạn 2035- 2050: Phát triển bền vững về kinh tế xã hội và môi trường. Đảm bảo ổn định các nguyên tắc phát triển thân thiện với môi trường sinh thái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Công ty Điện lực Hà Nam; Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (9);
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, TN, TH;
- Lưu VT, GTXD.
DH. - DVI\QĐ\VNQH\02.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiển